

# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP Ở NHÀ MÔN TIN HỌC LỚP 6

## A. TRẮC NGHIỆM HOCK KỲ 1

**Câu 1) Thiết bị nào dưới đây được dùng để in văn bản hay hình ảnh trên giấy?**

- a) Màn hình      b) Máy in      c) Đĩa CD      d) Máy quét

**Câu 2). Để xảy ra hiện tượng Nhật Thực, Mặt Trời nằm như thế nào trong Hệ Mặt Trời?**

- a) Mặt trăng – Trái đất – Mặt trời.      b) Mặt trăng – Mặt trời – Trái đất.  
c) Mặt trời – Trái đất – Mặt trăng.      d) Trái đất – Mặt trăng – Mặt trời.

**Câu 3) Đơn vị chính dùng để đo dung lượng nhớ là:**

- a) Bai (Byte).      b) Mê-ga-bai (MB).      c) Gi-ga-bai (GB).      d) Một đơn vị khác.

**Câu 4) Thiết bị nào sau đây là thiết bị ra:**

- a) Chuột.      b) Màn hình.      c) Bàn phím.      d) Máy quét.

**Câu 5) Trong máy tính người ta chia bộ nhớ thành mấy loại:**

- a) 1.      b) 2.      c) 3.      d) 4.

**Câu 6) Trong các hàng phím, hàng phím quan trọng nhất là:**

- a) Hàng phím số.      b) Hàng phím cơ sở.      c) Hàng phím trên.      d) Hàng phím dưới.

**Câu 7) Gõ phím đúng bằng mười ngón có lợi ích:**

- a) Tốc độ gõ nhanh hơn.      b) Gõ chính xác hơn.  
c) Tốc độ gõ nhanh hơn và gõ chính xác hơn.      d) Gõ chậm nhưng chính xác hơn.

**Câu 8) Khu vực chính của bàn phím có:**

- a) 3 hàng phím.      b) 4 hàng phím.      c) 5 hàng phím.      d) 6 hàng phím.

**Câu 9) Thao tác “Nháy nút phải chuột” là:**

- a) Nhấn nhanh nút chuột trái và thả tay.      b) Nhấn nhanh nút chuột phải và thả tay.  
c) Nhấn nhanh hai lần nút chuột trái.      d) Không nhấn bất kỳ nút chuột nào.

**Câu 10) Máy tính không thể làm công việc nào:**

- a) Thực hiện tính toán.      b) Học tập, giải trí.      c) Suy nghĩ.      d) In thiệp mời.

**Câu 11) Phần mềm Windows XP của Microsoft là:**

- a) Phần mềm quản lí cơ sở dữ liệu.      b) Phần mềm tạo trang web.  
c) Hệ điều hành.      d) Chương trình soạn thảo văn bản.

**Câu 12) Tập tin là đơn vị..... để lưu trữ thông tin trên thiết bị lưu trữ.**

- a) Cơ bản.      b) Không cơ bản.      c) Thường dùng.      d) Không thường dùng.

**Câu 13) Mô hình của quá trình ba bước là:**

- a.) Nhập – xử lý – xuất.      b. Nhập – xuất – xử lý. c) Xuất – xử lý – nhập.      d) Xử lý – nhập – xuất.

**Câu 14. Phát biểu nào sau đây là đúng nhất:**

- a) Tập tin có thể chứa các tập tin khác.    b) Tập tin có thể chứa các thư mục.  
c) Thư mục có thể chứa các tập tin và thư mục khác.  
d) Thư mục chỉ có thể chứa các tập tin, không thể chứa các thư mục khác.

**Câu 15) Các thông tin lưu giữ trong máy tính như văn bản, hình ảnh, nhạc,... được gọi là:**

- a) Dữ liệu.    b) Thông tin.                      c) Phần mềm học tập.                      d) Phần cứng.

**Câu 16) Thiết bị vào ra còn có tên gọi khác là .....**

- a) Thiết bị lưu trữ.    b) Thiết bị ra.                      c) Thiết bị vào.                      d) Thiết bị ngoại vi.

**Câu 17) Có mấy dạng thông tin cơ bản:**

- a) 1.                                      b) 2.                                      c) 3.                                      d) 4.

**Câu 18) Các nút lệnh sau nút lệnh nào thoát khỏi cửa sổ làm việc?**

- a.     b.     c.     d. Tất cả các lệnh trên

**Câu 19). RAM còn được gọi là ?**

- a) Bộ nhớ RAM    b) Bộ nhớ flash                      c)    Bộ nhớ trong                      d) Bộ nhớ cứng

**Câu 20) Khi nhấn tổ hợp phím gồm hai phím Shift và phím số 3, cho hiện ra kí tự ?**

- a)    Kí tự là dấu )    b) Kí tự là dấu #                      c)    Kí tự là dấu @                      c) Kí tự là dấu (

**Câu 21). Thiết bị nào dưới đây được dùng để in văn bản hay hình ảnh trên giấy ?**

- a)    Màn hình                      b)    Máy in                      c)    Đĩa CD                      d) Bàn phím

**Câu 22) đĩa cứng nào trong số đĩa cứng có dung lượng dưới đây lưu trữ được nhiều thông tin hơn?**

- a) 24 MB    b) 2400 KB                      c) 24 GB                      d) 240 MB

**Câu 23: Nút Start nằm ở đâu trên màn hình?**

- a. Nằm trong My Computer                                      b. Nằm góc phải màn hình  
c. Nằm góc trái màn hình                                      d. Nằm phía dưới góc bên trái màn hình.

**Câu 24: Các nút lệnh sau nút lệnh nào thoát khỏi cửa sổ làm việc?**

- a.     b.     c.     d. Tất cả các lệnh trên.

**Câu 25: Có mấy loại thư mục?**

- a. 1                      b. 2                      c. 3                      d. 4.

**Câu 26: Tập tin có thể chứa thư mục được không**

- a. Không      b. Được      c. Có thể được, có thể không      d. Đáp án khác

**Câu 27: Thông tin trong máy tính được tổ chức theo cấu trúc nào?**

- a. Hình quạt      b. Hình bình hành      c. Hình nón      d. Hình cây.

**Câu 28. Ba dạng thông tin cơ bản trong tin học là:**

- A. Văn bản, chữ viết, tiếng nói;                      B. Văn bản, âm thanh, hình ảnh;  
C. Các con số, hình ảnh, văn bản;                      D. Âm thanh, chữ viết.

**Câu 29. Thông tin trong máy tính biểu diễn dưới dạng:**

- A. Âm thanh.                      B. Hình ảnh                      C. Dây bit                      D. Văn bản

**Câu 30. Khâu nào quan trọng nhất trong hoạt động thông tin**

- A. Nhập (Input)      B. Xử lí                      C. Xuất (Output)      D. Tất cả A, B, C

**Câu 31. Thông tin trong thiết bị nào sẽ bị mất đi khi tắt máy:**

- A. Ram.                      B. Ổ đĩa cứng                      C. Đĩa mềm                      D. Cả A, B, C

**Câu 32. Theo nguyên lý Von Neuman cấu trúc chung của máy tính điện tử gồm**

- A. CPU, ROM, RAM, I/O                      B. CPU, bộ nhớ, thiết bị vào/ra  
C. Bộ xử lí trung tâm, thiết bị vào/ra                      D. Bộ nhớ trong, bộ nhớ ngoài

**Câu 33. Để khởi động phần mềm có sẵn biểu tượng trên màn hình nền, cách nhanh nhất ta dùng thao tác:**

- A. Nháy chuột;      B. Nháy phải chuột;                      C. Nháy đúp chuột;                      D. Kéo thả chuột.

**Câu 34. Phần mềm nào được cài đặt đầu tiên trong máy tính?**

- A. Phần mềm lập trình Pascal;                      B. Phần mềm hệ điều hành;  
C. Phần mềm luyện tập chuột;                      D. Phần mềm luyện gõ bàn phím.

**Câu 35. Lệnh dùng để sao chép tập tin :**

- A Cut                      B. Paste                      C. Copy                      D. Undo

**Câu 36. Vì sao máy tính cần có hệ điều hành?**

- a. Vì hệ điều hành giúp người sử dụng khai thác thuận tiện các tài nguyên máy tính;  
b. Vì hệ điều hành tạo môi trường giúp người sử dụng giao tiếp với máy tính;  
c. Hệ điều hành giúp quản lí nhiều đối tượng tham gia vào quá trình xử lí thông tin;

d. Cả A, B, và C đều đúng.

**Câu 37. Các thiết bị để lưu trữ thông tin là:**

- A. Đĩa mềm, thiết bị nhớ USB.
- B. Đĩa cứng.
- C. Đĩa CD/ DVD.
- D. Tất cả các thiết bị trên.

**Câu 38. Trên màn hình làm việc chính của Windows thường có:**

- A. Biểu tượng thùng rác. B. Thanh công việc. C. Biểu tượng My Computer. D. Cả (a), (b), (c).

**Câu 39. Trong các cách viết sau, cách viết nào là tên của tập?**

- A. baivan.doc;      B. Toanhoc;      C. Thuvien\*pas;      D. Baihat\_doc

## B. TRẮC NGHIỆM HỌC KỲ 2

**Câu 1:** Các thành phần của văn bản gồm:

- A. Kí tự    B. Đoạn    C. Trang    D. tất cả đáp án trên

**Câu 2:** Mục nào dưới đây sắp xếp theo thứ tự đơn vị xử lý văn bản từ nhỏ đến lớn?

- A. Kí tự - câu - từ - đoạn văn bản      B. Kí tự - từ - câu - đoạn văn bản  
C. Từ - kí tự - câu - đoạn văn bản      D. Từ - câu - đoạn văn bản - kí tự

**Câu 3:** Đánh dấu huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng theo kiểu Telex tương ứng với những phím nào?

- A. f, s, j, r, x      B. s, f, r, j, x      C. f, s, r, x, j      D. s, f, x, r, j

**Câu 4:** Để di chuyển con trở tới vị trí cần thiết, ta thực hiện:

- A. Bằng cách nháy chuột vào vị trí đó      B. Bằng cách nháy chuột vào vị trí cuối dòng
- C. Bằng cách nháy chuột vào vị trí đầu dòng      D. Bằng cách nháy đúp chuột vào vị trí đó

**Câu 5: Chọn câu sai:**

- A. Khi soạn thảo văn bản trên máy tính, em phải trình bày văn bản ngay khi gõ nội dung văn bản
- B. Khi gõ nội dung văn bản, máy tính tự động xuống dòng dưới khi con trỏ soạn thảo đã tới lề phải
- C. Khi soạn thảo nội dung văn bản, em có thể sửa lỗi trong văn bản bất kì lúc nào em thấy cần thiết
- D. Có nhiều phong chữ khác nhau dùng để hiển thị và in chữ Tiếng Việt

**Câu 6:** Chọn câu gõ đúng quy tắc gõ văn bản trong Word.

- A. Buổi sáng, chim hót véo von.                      B. Buổi sáng , chim hót véo von.
- C. Buổi sáng, chim hót véo von.                      D. Buổi sáng , chim hót véo von .

**Câu 7:** Trong soạn thảo văn bản nhấn Enter một lần để?

- A. Phân cách giữa các kí tự
- B. Phân cách giữa các từ
- C. Phân cách giữa các đoạn
- D. Phân cách giữa các trang

**Câu 8:** Giữa các từ dùng mấy kí tự trống để phân cách?

- A. 1
- B. 2
- C. 2
- D. 4

**Câu 9:** Chọn câu trả lời đúng về con trỏ soạn thảo văn bản:

- A. Có dạng chữ II in hoa hoặc hình mũi tên
- B. Là một vạch đứng nhấp nháy trên màn hình
- C. Cho biết vị trí xuất hiện của ký tự được gõ vào
- D. Cả B và C

**Câu 10:** Trong các phông chữ dưới đây, phông chữ nào dùng mã Unicode?

- A. VNI-Times
- B. VnArial
- C. VnTime
- D. Time New Roman

**Câu 11:** Để khởi động phần mềm MS Word, ta thực hiện:

- A. Nháy chuột vào Start → All Programs → Microsoft Word
- B. Nháy chuột phải vào biểu tượng trên màn hình nền
- C. Nháy chuột trái vào biểu tượng trên màn hình nền
- D. Cả A và C

**Câu 12:** Những ưu điểm trong soạn thảo văn bản trên máy tính là:

- A. Đẹp và có nhiều kiểu chuẩn xác hơn rất nhiều so với viết tay
- B. Đẹp và có nhiều cách trình bày dễ hơn so với viết tay
- C. Có thể chỉnh sửa, sao chép văn bản dễ dàng
- D. Tất cả ý trên

**Câu 13:** Soạn thảo văn bản trên máy tính thì việc đưa hình ảnh minh họa vào là:

- A. Dễ dàng
- B. Khó khăn
- C. Vô cùng khó khăn
- D. Không thể được

**Câu 14:** Để mở tệp văn bản có sẵn ta thực hiện:

- A. Chọn File→ Open
- B. Nháy vào biểu tượng trên thanh công cụ
- C. Cả A và B
- D. Chọn File→ New

**Câu 15:** Kết thúc phiên làm việc với Word, ta thực hiện:

- A. Chọn File → Exit

B. Nháy chuột vào biểu tượng chữ x ở góc trên bên phải màn hình (thanh tiêu đề)

C. Chọn Format → Exit

D. Cả A và B

**Câu 16:** Muốn lưu văn bản vào đĩa, ta thực hiện:

A. Edit → Save... B. Insert → Save... C. File → Save... D. Edit → Save

**Câu 17:** Để mở văn bản ta dùng tổ hợp phím nào dưới đây?

A. Ctrl + A B. Ctrl + O C. Ctrl + N D. Ctrl + S

**Câu 18:** Các đối tượng chính trên màn hình làm việc của Word:

A. Dải lệnh

B. Lệnh và nhóm lệnh

C. Vùng soạn thảo, con trỏ soạn thảo

D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 19:** Muốn tạo văn bản mới, ta thực hiện:

A. Chọn File → Open

B. Nháy vào biểu tượng trên thanh công cụ

C. Cả A và B

D. Chọn File → New → Create

**Câu 20:** Tên tệp do Word tạo ra có phần mở rộng là gì?

A. .TXT

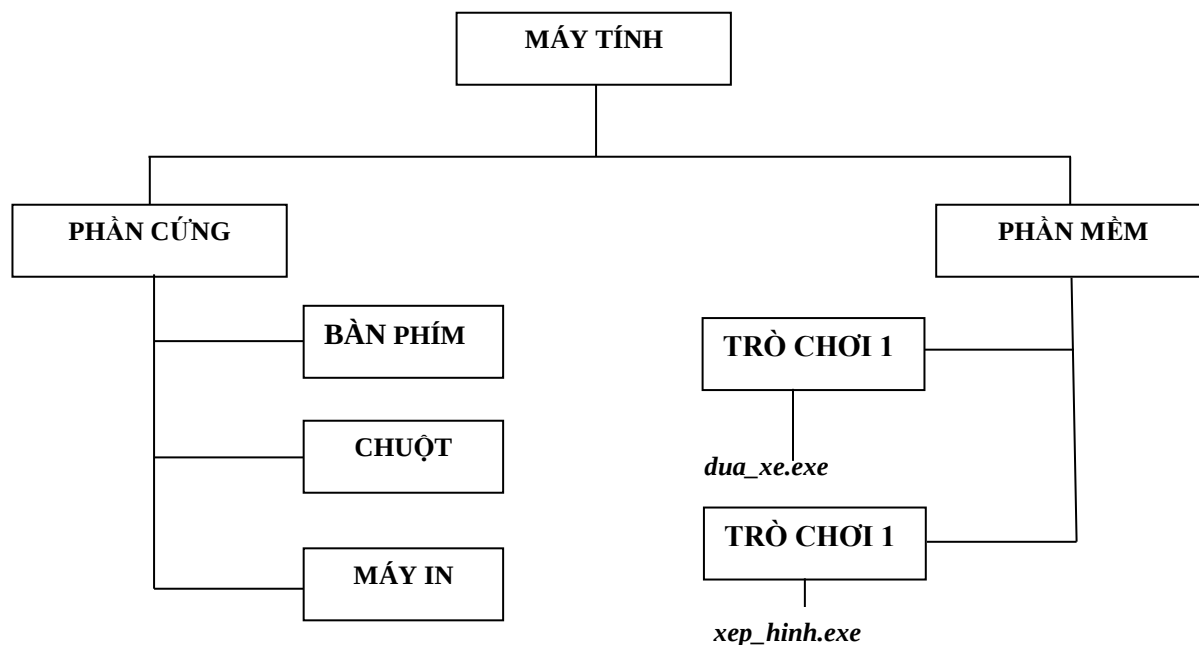
B. .COM

C. .EXE

D. .DOC

## C. TỰ LUẬN

Câu 1) Cho cây thư mục như hình bên dưới:



a) Hãy viết đường dẫn đến thư mục **MÁY IN** và đường dẫn đến tệp tin **duaxe.exe**.

b) Thư mục nào là thư mục mẹ của thư mục **PHANMEM**?

c) Biết thư mục **Mario** là thư mục con của thư mục **PHANMEM**. Hãy viết đường dẫn đến thư mục **Mario**.

Câu 2) Hãy nêu các nhiệm vụ chính của Hệ điều hành

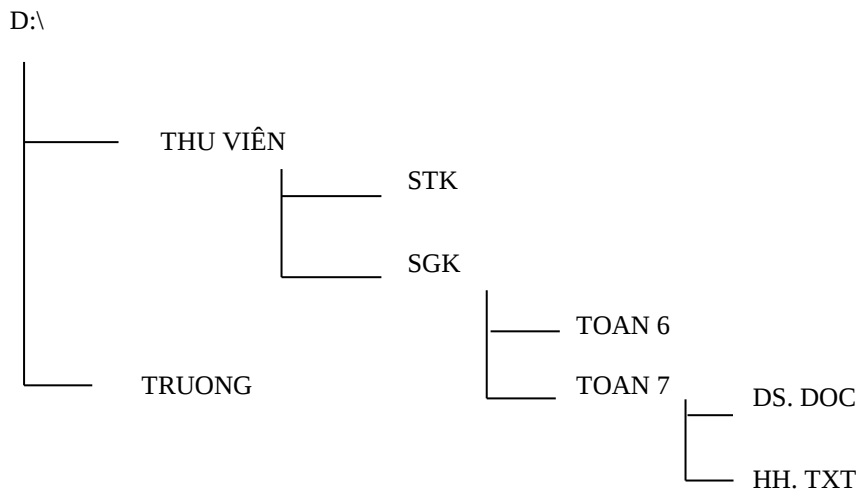
Câu 3) Phần mềm luyện tập chuột có phải là Hệ điều hành hay không? Vì sao?

Câu 4) Hãy nêu sự khác nhau giữa Hệ điều hành và một phần mềm ứng dụng ?

Câu 5) Thông tin là gì? Vẽ mô hình quá trình xử lý thông tin.

Câu 6) Hệ điều hành là gì? Hãy kể tên một số hệ điều hành

Câu 7: (3 đ) Cho cấu trúc hình cây sau:



a. Hãy liệt kê đâu là tệp tin, đâu là thư mục?

b. Đâu là thư mục gốc, thư mục mẹ, thư mục con?

c. Viết các đường dẫn đến DS.DOC, TOAN 6.

Câu 8: Thông tin là gì? Có các dạng thông tin cơ bản nào? Cho ví dụ đối với từng dạng thông tin.

Câu 9: Các thành phần trên cửa sổ word?

Câu 10: Nêu các thành phần của 1 văn bản?

Câu 11: Quy tắc gõ văn bản như thế nào ?